

TUẦN 1

TẬP ĐỌC BÀI: ĐẾ MÈN BÊNH VỰC KẼ YẾU (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU :

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu có giọng đọc phù hợp tính cách của nhân vật (Nhà Trò, Đế Mèn)
- Hiểu nội dung bài : Ca ngợi Đế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, bênh vực người yếu.
- Phát hiện được những lời nói, cử chỉ cho thấy tấm lòng nghĩa hiệp của đế mèn; bước đầu biết nhận xét một nhân vật trong bài
- Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.

* Các KNS được giáo dục:

- Thể hiện sự cảm thông: Biết cách thể hiện sự cảm thông giúp đỡ mọi người gặp khó khăn, hoạn nạn.
- Xác định giá trị: Nhận biết được ý nghĩa của tấm lòng nghĩa hiệp biết bảo vệ, bênh vực lẽ phải trong cuộc sống.
- Tự nhận thức về bản thân:
- Biết được những việc làm đúng, sai của bản thân để có lời nói, hành động đúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A – ÔN ĐỊNH : (1')	- HS hát.
B – MỞ ĐẦU: (1')	- HS theo dõi.
- GV giới thiệu 5 chủ điểm của SGK/ TV4, tập 1.	- HS thực hiện.
- GV yêu cầu cả lớp mở Mục lục SGK.	- HS đọc.
- GV gọi HS đọc tên 5 chủ điểm, GV kết hợp giải thích nội dung từng chủ điểm.	
C – BÀI MỚI :	
1. Giới thiệu bài: (1')	- HS theo dõi.
- GV giới thiệu qua tranh vẽ	
2. Luyện đọc: (10')	
- GV chia bài 4 đoạn, y/c HS đọc tiếp nối.	- HS nối tiếp nhau đọc 3 lượt
- GV theo dõi	- HS đọc
- H/d HS phát âm đúng từ khó.	- HS đọc phần chú giải
- Giải nghĩa từ khó hiểu	- HS đọc bài theo cặp
- Y/cầu HS đọc theo cặp.	- 1HS đọc cả bài
- Gọi HS đọc cả bài	
- GV đọc mẫu lần 1	
3) Tìm hiểu bài (10')	
- Đế Mèn gặp Nhà Trò trong hoàn cảnh như thế nào?	- Đế Mèn thấy Nhà Trò đang gục đầu khóc tỉ tê bên tảng đá cuội
- Tìm những chi tiết cho thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt?	- Chị Nhà Trò thân hình bé nhỏ, gầy yếu, người bự những phẩn như mới lột. cánh chị mỏng, ngắn chùn chùn, quá yếu, lại chưa quen mở. Vì ốm yếu nên chị lâm vào cảnh nghèo túng

<p>- Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp, đe dọa như thế nào?</p> <p>- Những lời nói cử chỉ nào nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn?</p> <p>- Nêu một hình ảnh nhân hóa mà em thích ?</p> <p>4) Hướng dẫn đọc diễn cảm (10')</p> <p>5) Củng cố, dặn dò: (2')</p> <p>- GV hệ thống nội dung bài học.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- Trước đây, mẹ Nhà Trò có vay lương ăn của bọn nhện. Sau đây chưa trả được thì đã chết. Nhà Trò ốm yếu, kiếm không đủ ăn, không trả được nợ. Bọn nhện đã đánh Nhà Trò mấy bận. Lần này chúng chặn đường, đe bắt chị ăn thịt.</p> <p>- Lời nói: Em đừng sợ hãy trở về cùng với tôi đây...</p> <p>- Hình ảnh Dế Mèn xòe cả hai càng ra, bảo vệ Nhà Trò.</p> <p>- HS luyện đọc 4 đoạn</p> <p>- HS thi đọc nhóm đôi.</p> <p>- Vài HS thi đọc diễn cảm trước lớp.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾT 4:

TOÁN

BÀI: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000.

I. MỤC TIÊU: Giúp hs ôn tập về:

- Đọc, viết được các số đến 100 000. Biết phân tích cấu tạo số
- Rèn kỹ năng đọc, viết các số trong phạm vi 100 000

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <p>- Kiểm tra sách vở của hs.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>HD1: Ôn lại cách đọc số , viết số và các hàng.</p> <p>* Gv viết bảng: 83 251</p> <p>* Gv viết: 83 001 ; 80 201 ; 80 001</p> <p>* Nêu mối quan hệ giữa hai hàng liền kề?</p> <p>* Nêu VD về số tròn chục? tròn trăm? tròn nghìn? tròn chục nghìn?</p> <p>- Nhận xét</p> <p>HD 2 :Thực hành:</p> <p>Bài 1: Gv chép lên bảng (Viết số thích hợp vào tia số)</p>	<p>- Hs trình bày đồ dùng , sách vở để gv kiểm tra.</p> <p>- Hs đọc số nêu các hàng.</p> <p>- Hs đọc số nêu các hàng.</p> <p>- 1 chục = 10 đơn vị 1 trăm = 10 chục.</p> <p>- 4 hs nêu. 10 ; 20 ; 30... 100 ; 200 ; 300... 1000 ; 2000 ; 3000 ... 10 000 ; 20 000 ; 30 000 ...</p> <p>- Hs đọc đề bài.</p> <p>- Hs nhận xét và tìm ra quy luật của dãy số này.</p> <p>- Hs làm bài vào nháp, 1 hs lên bảng. 20 000 ; 40 000 ; 50 000 ; 60 000.</p>

<p>Bài 2:Viết theo mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv treo bảng phụ. - Tổ chức cho hs làm bài theo nhóm <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 3:Viết mỗi số sau thành tổng.</p> <p>a. Gv hướng dẫn làm mẫu.</p> $8723 = 8000 + 700 + 20 + 3$ <p>b. $9000 + 200 + 30 + 2 = 923$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét. <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nội dung bài. <p>5. Dặn dò, Nhận xét giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs phân tích mẫu. - Hs làm bài theo nhóm. - Chín mươi một nghìn chín trăm linh chín. - Mười sáu nghìn hai trăm mười hai. - 8 105 - 70 008 : bảy mươi nghìn không trăm linh tám. - Hs đọc đề bài. - Hs làm bài vào vở, 3 hs lên bảng. $9171 = 9000 + 100 + 70 + 1$ $3082 = 3000 + 80 + 2$
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾT 5:

ĐỊA LÝ BÀI : LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ

I. MỤC TIÊU :

Học xong bài này, HS biết

- Định nghĩa đơn giản về bản đồ (Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái đất theo một tỉ lệ nhất định)
- Một số yếu tố về bản đồ: tên, phương hướng, tỉ lệ, kí hiệu bản đồ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam, thế giới, châu lục...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35)

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Hoạt động 1: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo các loại bản đồ lên bảng theo thứ tự lãnh thổ từ lớn đến nhỏ - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tên các bản đồ treo trên bảng - HS nêu phạm vi lãnh thổ được thể hiện trên mỗi bản đồ.
<p>Kết luận: Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất theo một tỉ lệ nhất định.</p> <p>Hoạt động 2: Một số y tố của bản đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi sgk <p>Hoạt động 4: Thực hành vẽ một số kí hiệu bản đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai em thi đố cùng nhau: Một em vẽ kí hiệu, 1 em nói kí hiệu đó thể hiện cái 	<ul style="list-style-type: none"> -HS thảo luận-trả lời - Các yếu tố của bản đồ là: tên của bản đồ, phương hướng, tỉ lệ và kí hiệu của bản đồ - HS quan sát bảng chú giải ở hình 3 và vẽ kí hiệu một số đối tượng địa lí như: đường biên giới quốc gia, núi sông, thủ đô,

gì. * Cùng cố dặn dò: - Nhận xét tiết học Chuẩn bị bài “Làm quen với bản đồ” (t)	thành phố...
-------------------------------------------------------------------------------------------	--------------

Tiết 1:

.....
TOÁN
BÀI: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (tt)

I. MỤC TIÊU : Giúp HS :

- Tính cộng, trừ các số có đến năm chữ số; nhân chia số có đến năm chữ số với số có một chữ số.

- So sánh, xếp thứ tự (đến 4 chữ số) các số đến 100 000.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Bài cũ : - 2 HS lên bảng làm bài 3 2. Bài mới : a) Giới thiệu bài: (1’) Ghi tên bài b) Luyện tính nhẩm (5’) -GV cho HS nhẩm các phép tính đơn giản -GV theo dõi nhận xét c) Luyện tập thực hành (32’) <u>Bài 1:</u> GV cho HS tính nhẩm và nêu kết quả vào vở - GV nhận xét Bài 2a: GV cho HS tự làm từng bài (đặt tính rồi tính). - Làm mẫu: - GV nhận xét <u>Bài 3:</u> GV cho một HS nêu cách so sánh hai số 5870 và 5890. - GV thu chấm một số bài. <u>Bài 4b :</u> HS tự làm bài. -Nhận xét-sửa chữa <u>Bài 5</u> (Dùng cho học sinh khá, giỏi): - GV cho HS khá, giỏi đọc và hướng dẫn cách làm, yêu cầu HS tính rồi viết các câu trả lời. 3. Cùng cố, dặn dò :(1’) - Làm lại các bài tập - Nhận xét tiết học	-HS thực hiện tính nhẩm HS tính nhẩm –làm bài tiếp sức - Gọi Hs nêu kết quả. - Cả lớp thống nhất kết quả $7000 + 2000 = 9000$ $9000 - 3000 = 6000$ $8000 : 2 = 4000$ $3000 \times 2 = 6000$ - HS làm bài còn lại vào bảng con. $\begin{array}{r} 7035 \\ - 231 \\ \hline 6804 \end{array}$ $\begin{array}{r} 325 \\ \times 3 \\ \hline 975 \end{array}$ - HS quan sát rồi nêu cách so sánh so sánh $5870 < 5890$ $65300 > 9530$ - HS so sánh rồi làm các bài ở dòng 1 và dòng 2 vào vở. - HS làm bài vào vở b) 92678; 82679; 79862; 62978 - HS khá, giỏi đọc tính rồi viết câu trả lời. - Hs thực hiện phép trừ rồi viết câu trả lời

TIẾT 2:

CHÍNH TẢ (Nghe - viết)

BÀI: ĐẾ MÈN BÊNH VỰC KỂ YẾU

I. MỤC TIÊU

- Nghe - viết và trình bày đúng chính tả. Không mắc quá 5 lỗi
- Làm đúng các bài tập (2b) phân biệt tiếng có âm đầu, có vần dễ lẫn an/ang; l
- Trình bày sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Viết sẵn nội dung BT 2b-vb

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1) Mở đầu:(1')</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của giờ chính tả, đồ dùng cho giờ học. <p>2) Bài mới : a) Giới thiệu bài: (1')</p> <p>b) Hướng dẫn tìm hiểu bài và viết đúng: (8')</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 1HS đọc đoạn sẽ viết.- Đoạn trích cho em biết điều gì? <p>-Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết</p> <p>-Y. cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được</p> <p>b1) Viết chính tả : (12')</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài- Nhắc nhở học sinh cách trình bày.- Chấm bài và chữa lỗi : Giáo viên hướng dẫn học sinh chữa lỗi trong bài viết của mình <p><u>b2. Luyện tập:(7')</u></p> <p>Bài 2b: - GV gợi ý – H dẫn</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc , cả lớp lắng nghe.- ...hoàn cảnh Đế Mèn gặp Nhà Trò; hình dáng của Nhà Trò.- Cỏ xước, tí tê, chùn chùn, khỏe...- 3HS lên bảng viết, lớp viết vào vở nháp. <p>-HS viết bài</p> <p>- Đối vở nhau soát lỗi bằng bút chì.</p>
<ul style="list-style-type: none">- GV chốt ý đúng: ngan, dàn, ngang, giang , mang ... <p>3) Củng cố, dặn dò (1') :</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học, nhắc HS viết sai CT ghi nhớ sửa chữa	<ul style="list-style-type: none">- HS làm bài tiếp sức- Các nhóm giải câu đố

TIẾT 3:

LUYỆN TỪ & CÂU BÀI: CẤU TẠO CỦA TIẾNG

I. MỤC TIÊU :

- Biết được cấu tạo cơ bản của tiếng gồm 3 bộ phận : âm đầu, vần , thanh.
- Điền được các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ ở bài tập 1.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng phụ vẽ sẵn sơ đồ cấu tạo của tiếng.
- Các thẻ có ghi các chữ cái và dấu thanh..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1) Kiểm tra sự chuẩn bị của HS(2')	HS đưa đồ dùng ra.
2) Bài mới: a) Giới thiệu bài (1')	

<p>- Ghi tên bài</p> <p>b) Tìm hiểu ví dụ:(10')</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và đếm xem câu tục ngữ có bao nhiêu tiếng.</p> <p>+ GV ghi bảng câu thơ.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bầu ơi thương lấy bí cùng</i></p> <p><i>Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn</i></p> <p>-Yêu cầu HS đánh vần thầm và ghi lại cách đánh vần tiếng bầu.</p> <p>+ Yêu cầu 1 HS lên bảng ghi cách đánh vần. HS dưới lớp đánh vần thành tiếng.</p> <p>+GV nhận xét,dùng phấn màu ghi sơ đồ:</p> <p>+ Kết luận: Tiếng Bầu gồm ba bộ phận: âm đầu, vần, thanh.</p> <p>-Yêu cầu HS phân tích các tiếng còn lại trong câu tục ngữ.</p> <p>* Tiếng nào có đủ các bộ phận ?</p> <p>* Tiếng nào không đủ các bộ phận ?</p> <p>- GV nhận xét rút ra kết luận.</p> <p>c. Ghi nhớ:(3')</p> <p>-Yêu cầu HS đọc ghi nhớ trong SGK</p> <p>d. Luyện tập(17')</p> <p><u>Bài 1</u> :GV gọi 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở sau đó trình bày</p> <p>- Nhận xét-chữa bài</p> <p><u>Bài 2</u>: (dành cho học sinh khá, giỏi):</p> <p>Cho HS đọc câu đố</p> <p>- Chốt ý: sao-ao-sao</p> <p>3) Củng cố-dặn dò:(1')</p> <p>- Hệ thống bài</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS đọc thầm và đếm số tiếng. Sau đó, 2 HS trả lời: Câu tục ngữ có 14 tiếng</p> <p>+Tất cả HS đánh vần</p> <p>+1HS lên bảng ,cả lớp ghi cách đánh vần vào bảng con.</p> <p>bờ- âu-bầu- huyền- bầu</p> <p>- HS phân tích ghi kết quả vào vở.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS đọc y/c rồi giải câu đố</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾT 4:

KỂ CHUYỆN BÀI: SỰ TÍCH HỒ BA BỂ

I. MỤC TIÊU

- Nghe – kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện.

- Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể. Qua đó, ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái.

* KNS: giáo dục học sinh:

-Ý thức bảo vệ môi trường, khắc phục hậu quả do thiên nhiên gây ra (lũ lụt)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Các tranh minh họa câu chuyện trong SGK

- Các tranh cảnh về hồ Ba Bể hiện nay.

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS(1')</p> <p>2. Dạy học bài mới</p> <p>a) Giới thiệu bài mới.(1')</p> <p>b) GV kể chuyện(10')</p> <p>(GV kể lần 1: (GV kể lần 2 : Vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa phóng to trên bảng.</p> <p>- Dựa vào tranh minh họa, hướng dẫn HS nắm câu chuyện</p> <p>+ Bà cụ ăn xin xuất hiện như thế nào ?</p> <p>+ Mọi người đối xử với bà cụ ra sao ?</p> <p>+ Ai đã cho bà cụ ăn và nghỉ ?</p> <p>+ Chuyện gì đã xảy ra trong đêm?</p> <p>+ Khi chia tay bà cụ dặn dò mẹ con bà góa điều gì?</p> <p>+ Trong đêm lễ hội, chuyện gì đã xảy ra?</p> <p>+ Mẹ con bà góa đã làm gì ?</p> <p>+ Hồ Ba Bể được hình thành như thế nào?</p> <p>(Hướng dẫn kể từng đoạn)(7')</p> <p>- Chia nhóm HS yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi tìm hiểu, kể lại từng đoạn cho các bạn nghe.</p> <p>- Kể trước lớp: Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên trình bày.</p> <p>+ Yêu cầu HS nhận xét sau mỗi Hs kể</p> <p>c) H. dẫn kể toàn bộ câu chuyện (8')</p> <p>- Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm</p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể trước lớp</p> <p>- Yêu cầu Hs nhận xét và tìm ra bạn kể hay nhất lớp.</p> <p>- Ghi điểm HS kể tốt</p> <p>3. Củng cố, dặn dò(2')</p> <p>+ Câu chuyện cho em biết điều gì?</p> <p>+ Theo em ngoài giải thích sự hình thành hồ Ba Bể, câu chuyện còn mục đích gì khác không?</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS tiếp nối nhau trả lời .</p> <p>+ Bà không biết từ đâu đến. Trông bà góm ghieéc, người gầy còm, lở loét, xông lên mùi hôi thối. Bà luôn miệng kêu đói.</p> <p>+ Mọi người đều xua đuổi bà.</p> <p>+ Mẹ con bà góa đưa bà về nhà, lấy cơm cho bà ăn và mời bà nghỉ lại.</p> <p>+ Chỗ bà cụ ăn xin nằm sáng rực lên. Đó không phải là bà cụ mà là một con giao long lớn.</p> <p>+ Bà cụ nói sắp có lụt và đưa cho mẹ con bà góa một gói tro và hai mảnh vỏ trấu.</p> <p>+ Lụt lội xảy ra, nước phun lên. Tất cả mọi vật đều chìm ngấm.</p> <p>+ Mẹ con bà dùng thuyền từ hai vỏ trấu đi khắp nơi cứu người bị nạn</p> <p>+ Chỗ đất sụt là hồ Ba Bể, nhà hai mẹ con thành một hòn đảo nhỏ giữa hồ.</p> <p>- Chia nhóm 4 HS, lần lượt từng em kể từng đoạn</p> <p>Khi 1 HS kể các em khác lắng nghe, gợi ý, nhận xét lời kể của bạn</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày. Mỗi nhóm chỉ kể 1 tranh.</p> <p>- Nhận xét lời kể của bạn. theo các tiêu chí: Kể có đúng nội dung, đúng trình tự không? Lời kể đã tự nhiên chưa?</p> <p>- Kể trong nhóm.</p> <p>- 2 - 3 Hs kể câu chuyện trước lớp.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>+ Cho em biết sự hình thành của hồ Ba Bể.</p> <p>+ Ngoài giải thích sự hình thành hồ Ba Bể , câu chuyện còn ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái, biết giúp đỡ người khác sẽ</p>

- Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể cho người thân nghe.	gặp nhiều điều tốt lành.
-------------------------------------------------------------------------	--------------------------

TIẾT 5:

**LỊCH SỬ
BÀI : MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

I. Mục tiêu:

- Biết môn Lịch sử và Địa lí ở lớp 4 giúp các em hiểu biết về thiên nhiên và con người Việt Nam, biết công lao của ông cha ta trong thời kì dựng nước và giữ nước từ thời Hùng Vương đến buổi đầu thời Nguyễn.
- Biết môn lịch sử và địa lý góp phần giáo dục HS tình yêu thiên nhiên, con người và đất nước Việt nam.

II. Đồ dùng dạy học :

- Hình sgk.
- VBT lịch sử.

III. Các hoạt động dạy học :

1. Kiểm tra:1'

- Kiểm tra sách vở đồ dùng của hs.

2. Bài mới : 32'

a- Giới thiệu bài.

HĐ1: Làm việc cả lớp.

- Gv giới thiệu vị trí của đất nước ta và cư dân sống ở mọi vùng.
- Yêu cầu hs chỉ vị trí đất nước ta trên bản đồ.

HĐ2: Làm việc theo nhóm.

- Gv phát cho mỗi nhóm 1 tranh ảnh về cảnh sinh hoạt của một dân tộc của một số vùng.
- Yêu cầu hs mô tả lại cảnh sinh hoạt đó.
- *Gv kết luận: Mỗi dân tộc sống trên đất nước Việt Nam có nét văn hoá riêng xong đều có chung một Tổ quốc, một lịch sử.

HĐ3: Làm việc cả lớp.

- Để nước ta tươi đẹp như ngày nay , ông cha ta đã trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước.Em hãy kể một sự kiện chứng minh điều đó?

3.Củng cố dẫn dò:2'

- Hãy mô tả sơ lược cảnh thiên nhiên và đời sống con người nơi em ở? chuẩn bị bài sau.

- Hs trình bày đồ dùng học tập
- Hs theo dõi.
- Hs lắng nghe.
- Hs chỉ bản đồ nêu vị trí đất nước ta và xác định tỉnh Lào Cai nơi em sống.
- Nhóm 4 hs quan sát tranh,mô tả nội dung tranh của nhóm được phát.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả.
- Hs kể sự kiện mình biết theo yêu cầu.
- 2 - 3 hs kể về quê hương mình.

TIẾT 1:

**TẬP ĐỌC
BÀI : MẸ ỒM**

I. MỤC TIÊU:

1. Đọc :
 - Đọc rành mạch, trôi chảy; Bước đầu biết đọc diễn cảm 1, 2 khổ thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.
 - Biết đọc diễn cảm bài thơ-đọc đúng nhịp điệu bài thơ, giọng nhẹ nhàng tình cảm.

2. Hiểu nội dung bài: Tình cảm yêu thương sâu sắc, sự hiểu thảo, lòng biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ ốm.

3. Bồi dưỡng tình cảm yêu thương người thân. HTL bài thơ.

* Các kĩ năng giáo dục:

- Thể hiện sự thông cảm.

- Xác định giá trị.

- Tự nhận thức về bản thân

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng phụ viết sẵn câu thơ, khổ thơ cần hướng dẫn HS đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>A. Ôn định : (1')</p> <p>B. Bài cũ: (4') 2HS nối tiếp nhau đọc bài Dế Mèn bênh vực kẻ yếu và trả lời câu hỏi về nội dung bài học.</p> <p>C. Bài mới :</p> <p><u>1) Giới thiệu bài : (1')</u></p> <p>2) Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài :</p> <p>a. Luyện đọc (10')</p> <p>- Gọi HS đọc nối tiếp bài thơ. GV kết hợp sửa lỗi phát âm, cách đọc cho các em. Đọc 2 – 3 lượt.</p> <p>- Gọi 2 HS đọc lại các câu sau và lưu ý cách ngắt nhịp.</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Lá trầu / khô giữa cơi taầu</i> <i>Truyện Kiều / gấp lại trên đầu bậy nay.</i></p> <p>- Yêu cầu HS tìm hiểu nghĩa của những từ mới được giới thiệu ở phần chú giải.</p> <p>- Cho HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Một em đọc lại toàn bài.</p> <p>- GV đọc mẫu diễn cảm với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.</p> <p>c) Tìm hiểu bài: (10')</p> <p>- Bài thơ cho chúng ta biết chuyện gì?</p> <p>- Cho HS đọc thầm 2 khổ thơ đầu và trả lời câu hỏi: Em hiểu những câu thơ sau muốn nói điều gì?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm khổ 3 và trả lời câu hỏi: Sự quan tâm chăm sóc của xóm làng đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ nào?</p> <p>- Những việc làm đó cho em biết điều gì?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài thơ, trả lời câu hỏi: Những chi tiết nào trong bài thơ</p>	<p>- 2hs đọc</p> <p>- HS nối tiếp đọc bài, mỗi HS đọc một khổ thơ.</p> <p>- 2 HS đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi bài trong SGK.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>- Luyện đọc theo cặp.</p> <p>- 1HS đọc toàn bài.</p> <p>- Theo dõi GV đọc mẫu.</p> <p>- Bài thơ cho biết chuyện mẹ bạn nhỏ bị ốm, mọi người rất quan tâm lo lắng cho mẹ, nhất là bạn nhỏ.</p> <p>- Đọc thầm và trả lời: Lá trầu khô vì mẹ ốm không ăn được, Truyện Kiều gấp lại vì mẹ không đọc được, ruộng vườn vắng bóng mẹ vì mẹ ốm không làm ruộng được.</p> <p>- Đọc và suy nghĩ: Cô bác đến thăm; Người cho trứng, người cho cam; Anh y sĩ đã mang thuốc vào.</p> <p>- Tình nghĩa xóm làng thật sâu nặng, đậm đà, đầy nhân ái.</p> <p>- HS nối tiếp nhau tả lời. Mỗi HS chỉ nói 1 ý</p>

bộ lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ?

d) Đọc diễn cảm và HTL bài thơ (10')

- Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc bài thơ
- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ 4, 5
- GV đọc diễn cảm mẫu khổ 4, 5.

- Yêu cầu HS đọc theo cặp.

- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ. Nhận xét, cho điểm HS

3. Củng cố, dặn dò :(2')

- Trong bài thơ em thích nhất khổ thơ nào? Vì sao?

- Nhận xét tiết học.

- 3HS đọc nối tiếp

- Lớp lắng nghe tìm giọng đọc phù hợp với từng khổ thơ.

- HS đọc diễn cảm theo cặp

- HS thi đọc trước lớp.

- HS trả lời

TIẾT 2:**TOÁN****BÀI: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (tt)****I. MỤC TIÊU : Giúp HS:**

- Tính nhẩm, thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến năm chữ số
- Nhân, chia số có năm chữ số với số có 1 chữ số.
- Luyện tính, tính giá trị của biểu thức.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>A. Ôn định :(1')</p> <p>B. Bài cũ:(4')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên làm bài 2b - GV nhận xét <p>C. Bài mới :</p> <p>1) Giới thiệu bài :Tiết học hôm nay, các em tiếp tục ôn tập các kiến thức đã học về các số trong phạm vi 100 000.</p> <p>2) Luyện tập thực hành(30')</p> <p>Bài 1 : GV cho Hs tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>Bài 2b : GV cho Hs tự tính và chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV và HS nhận xét <p><u>Bài 3(a, b):</u>Tính giá trị của biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng cả lớp làm vào vở. <p>3) Củng cố, dặn dò :(1')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nội dung bài học - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu kết quả và thống nhất cả lớp - 4 HS lên bảng làm, cả lớp làm bảng con. - Cả lớp thống nhất cách tính và kết quả tính giá trị của từng biểu thức (chú ý nhấn mạnh qui tắc thực hiện thứ tự của các phép tính)

TIẾT 3:**KĨ THUẬT****BÀI : Vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu****I. Mục tiêu**

- 1.Kiến thức: HS biết được đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản thường dùng để cắt, khâu, thêu
2. Kỹ năng: thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim và vê nút chỉ
- 3.GD: Giáo dục ý thức thực hiện an toàn lao động

II. Đồ dùng dạy – học:

- Một số mẫu vật liệu và dụng cụ cắt, khâu, thêu:
- + Một số mẫu vải và chỉ khâu chỉ thêu các màu.
- + kim khâu, kim thêu các cỡ.
- + kéo cắt vải, khung thêu cầm tay, phấn màu, thước dẹt, thước dây.
- + Một số sản phẩm may, khâu, thêu.

III. Các hoạt động dạy- học

1. Giới thiệu bài:

- GV giới thiệu một số sản phẩm may, khâu, thêu.
- GV nêu mục đích bài học.

2. Hướng dẫn tìm hiểu bài

Hoạt động 1: GV hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét về vật liệu khâu thêu

a. Vải:

- HS đọc nội dung a SGK, quan sát màu sắc, hoa văn, độ dày mỏng của một số mẫu vải để nêu nhận xét về đặc điểm của vải.
- GV nhận xét và kết luận: Vải là vật liệu chính để may, khâu, thêu thành quần, áo và nhiều sản phẩm cần thiết khác cho con người.
- GV hướng dẫn HS chọn vải để khâu, thêu (vải sợi bông, vải sợi pha).

b. Chỉ:

- HS đọc mục b SGK trả lời câu hỏi theo hình 1 SGK
- GV giới thiệu một số mẫu chỉ khâu, chỉ thêu.
- Kết luận: Chỉ khâu, chỉ thêu được làm từ nguyên liệu như sợi bông, sợi lanh, sợi hoá học, tơ và được nhuộm thành nhiều màu hoặc để trắng.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kéo

- HS quan sát hình 2 SGK nêu đặc điểm cấu tạo của kéo cắt vải; so sánh với kéo cắt chỉ.
- GV thực hành sử dụng kéo cắt vải, kéo cắt chỉ cho HS quan sát.
- GV giới thiệu thêm về lưu ý khi sử dụng kéo cắt vải
- HS quan sát hình 3 nêu cách cầm kéo cắt vải
- GV hướng dẫn HS cách cầm kéo cắt vải
- 1, 2 HS thực hiện thao tác cầm kéo cắt vải, các em khác theo dõi nhận xét

3. Nhận xét - dặn dò

- GV nhận xét tiết học
- Dặn HS tìm hiểu trước cách sử dụng kim...

TIẾT 4:

ĐỊA LÝ

TIẾT 5:

TẬP LÀM VĂN THỂ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN?

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu được đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện.
- Bước đầu biết kể lại một câu chuyện ngắn có đầu, có cuối, liên quan đến 1, 2 nhân vật và nói lên được một điều có ý nghĩa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Giáo viên : Viết sẵn bài văn hồ Ba Bể vào bảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1) Kiểm tra sự chuẩn bị của HS (2') 2) Bài mới: a) Giới thiệu bài (1')-ghi tên bài b) Nhận xét (15') <u>Bài 1</u> : Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện các yêu cầu ở bài 1.	- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK - 1 đến 2 HS kể vắn tắt câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể, cả lớp theo dõi. - Chia nhóm, nhận đồ dùng học tập. - Thảo luận trong nhóm, ghi kết quả thảo

- Yêu cầu các nhóm dán kết quả thảo luận lên bảng.
- Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung kết quả làm việc để có câu trả lời đúng.

-Hs đọc kết quả

- GV ghi bảng

Bài 2 : GV lấy ra bảng phụ đã chép bài Hồ Ba Bể

- Yêu cầu 2 HS đọc thành tiếng

- Hỏi: GV ghi nhanh câu trả lời của HS

+ Bài văn có những nhân vật nào?

+ Bài văn có kể các sự việc xảy ra đối với nhân vật không?

+ Bài văn giới thiệu những gì về hồ Ba Bể?

- So sánh bài Hồ Ba Bể với bài sự tích hồ Ba Bể ?

+ Theo em, thế nào là kể chuyện?

- GV Kết luận.

c) Ghi nhớ (2')

- Gọi HS đọc phần Ghi nhớ

d) Luyện tập (15')

Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu.

- Y/c HS suy nghĩ và tự làm bài

- Gọi 3 đến 5 HS đọc câu chuyện của mình.

- Cho điểm HS

Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu.

- Gọi HS trả lời câu hỏi.

- GV nhận xét kết luận

3. Củng cố, dặn dò : (1')

-Nhận xét tiết học, dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ,

luận phiếu

- Dán kết quả thảo luận.

- Nhận xét, bổ sung.

- 2 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi

+ Bài văn không có nhân vật.

+ Bài văn không có sự kiện nào xảy ra.

+ Bài văn giới thiệu về vị trí, độ cao, chiều dài, địa hình, cảnh đẹp của hồ Ba Bể.

+ Bài Sự tích hồ Ba Bể là văn kể chuyện, vì có nhân vật, có cốt truyện, có ý nghĩa câu chuyện. Bài Hồ Ba Bể không phải là văn kể chuyện mà là bài văn giới thiệu về hồ Ba Bể.

+ Kể chuyện là kể lại một sự việc có nhân vật, có cốt truyện, có các sự kiện liên quan đến nhân vật. Câu chuyện đó phải có ý nghĩa.

- Lắng nghe

- HS đọc phần Ghi nhớ

- HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK.

- 3 đến 5 HS đọc câu chuyện của mình.

- HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK.

- HS trả lời câu hỏi.

- Lắng nghe.

TIẾT 1:**TOÁN****BÀI: BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ****I. MỤC TIÊU :** Giúp HS:

- Bước đầu nhận biết biểu thức có chứa một chữ.
- Biết cách tính giá trị của biểu thức khi thay chữ bằng số cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ ghi ví dụ sgk

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>A. Bài cũ :(4') Gọi HS lên làm bài 2b</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>B. Bài mới :(1')</p> <p>1. Giới thiệu bài:(1')</p> <p>2. Giảng bài:(30')</p> <p>Biểu thức có chứa một chữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ví dụ (Trình bày ví dụ trên bảng). GV đặt vấn đề, đưa ra tính huống nêu trong ví dụ, đi dần từ các trường hợp cụ thể đến biểu thức $3 + a$. - HS tự cho các số khác nhau ở cột “ Thêm” rồi ghi biểu thức tính ở cột “Tất cả”. - GV nêu vấn đề : Nếu thêm a quyển vở, Lan có tất cả bao nhiêu quyển vở? - GV giới thiệu : $3 + a$ là biểu thức có chứa một chữ, chữ ở đây là chữ a. * Giá trị của biểu thức có chứa một chữ - Nếu $a = 1$ thì $3 + a = 3 + 1 = 4$ GV nêu : 4 là một giá trị của biểu thức $3 + a$ - Sau đó nhận xét: Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được một giá trị của biểu thức $3 + a$. * Luyện tập thực hành <u>Bài 1:</u> GV cho HS làm chung phần a, thống nhất cách làm và kết quả <u>Bài 2a:</u> GV kẻ bảng gọi 2 HS lên làm GV cho HS nhận xét thống nhất cách làm. <u>Bài 3a, 3b:</u> HS tự làm, GV theo dõi và giúp HS <p>3) Củng cố, dặn dò (1') : ra bài tập về nhà, nhận xét tiết học.</p>	<p>- 2 HS lên bảng</p> <p>- Cả lớp chú ý theo dõi ví dụ</p> <p>$3 + 1$</p> <p>.</p> <p>.</p> <p>$3+a$</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS làm tương tự với các trường hợp : $a = 2, a = 3$. - HS nêu lại</p> <p>- HS tự làm các phần còn lại. Cuối cùng cả lớp thống nhất kết quả. b) Nếu $c = 7$ thì $115 - c = 115 - 7 = 108$ - 2HS lên bảng cả lớp làm vào vở. Sau đó cả lớp thống nhất kết quả. - Cả lớp làm vào vở + Với $m = 10$ thì $250 + m = 250 + 10 = 260$ + Với $m = 0$ thì $250 + m = 250 + 0 = 250$</p>

TIẾT 2:**LỊCH SỬ**

(Đã soạn ở tiết 5, thứ ba ngày 21 tháng 08 năm 2012)

TIẾT 3:**HOA HỌC**

BÀI: TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI

I – MỤC TIÊU

- Nêu được một số biểu hiện về sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường như : Lấy vào khí oxi, thức ăn, thức uống ; thải ra khí các bô nic, phân và nước tiểu.
- Hoàn thành sơ đồ sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường.
- * KNS : giáo dục học sinh
- Mỗi quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.

II – ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Hình trang 6,7 SGK.
- Giấy khổ A4 hoặc khổ A0 hoặc vở bài tập; bút vẽ.

III - HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>A. Bài cũ: Gọi 2 HS hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Con người cần gì để sống?- GV nhận xét <p>B. Bài mới :1Giờù thiệu bài(1')</p> <p>2. Nội dung:(30')</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu sự trao đổi chất ở người.</p> <p>-Trước hết kể tên những gì được vẽ trong hình 1 trang 6 SGK.</p> <p>- Cùng tìm xem cơ thể người phải lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì trong quá trình sống.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trao đổi chất là gì ?- Nêu vai trò của sự trao đổi chất đối với con người, thực vật và động vật. <p>* <u>Kết luận:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Hằng ngày, cơ thể người phải lấy từ môi trường thức ăn, nước uống, khí ô-xi và thải ra phân, nước tiểu, khí các-bô-níc để tồn tại. <p>Trao đổi chất là quá trình cơ thể lấy thức ăn, nước, không khí từ môi trường và thải ra môi trường những chất thừa, cặn bã.</p> <p>Con người, thực vật và động vật có trao đổi chất với môi trường thì mới sống được.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát và thảo luận theo cặp: Sau đó phát hiện ra những thứ đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của con người được thể hiện trong hình (ánh sáng, nước, thức ăn, - yếu tố cần cho sự sống của con người mà không thể hiện được qua hình vẽ như không khí- Con người cần lấy thức ăn, nước uống từ môi trường- Con người phải thải ra hằng ngày như phân, nước tiểu, khí các-bô-níc.- HS thảo luận trả lời- HS lắng nghe

* Hoạt động 2: Thực hành viết hoặc vẽ sơ đồ sự trao đổi chất giữa con người với môi trường.	- HS thực hành vẽ -Trình bày sản phẩm
LẤY VÀO	THẢI RA
Khí ô-xi	CƠ THỂ NGƯỜI → Khí các-bô-níc → Phân → Nước tiểu
Thức ăn	
Nước	
3. Củng cố, dặn dò :(1')	
- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà	

TIẾT 4:

ÂM NHẠC

(Có giáo viên bộ môn Âm nhạc dạy)

TIẾT 5:

LUYỆN TỪ & CÂU

BÀI: LUYỆN TẬP VỀ CẤU TẠO CỦA TIẾNG

I. MỤC TIÊU :

- Điền được cấu tạo của tiếng theo 3 phân đã học (âm đầu, vần, thanh) theo bảng mẫu BT1.
- Nhận biết được các tiếng có vần giống nhau ở BT2, BT3.
- Hiểu thế nào là 2 tiếng bắt vần với nhau trong thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. Giáo viên : Bảng phụ vẽ sẵn sơ đồ cấu tạo của tiếng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Bài cũ : Kiểm tra và chữa bài tập ở nhà.</p> <p>2. Bài mới :</p> <p>a) Giới thiệu bài :(1')</p> <p>b) Hướng dẫn làm bài tập (30')</p> <p><u>Bài 1:</u> - Chia HS thành các nhóm nhỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài và mẫu. - Phát giấy khổ to đã kẻ sẵn bảng cho các nhóm. - Nhận xét bài làm của HS <p><u>Bài 2 :</u>Gọi 1 HS đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi: + Câu tục ngữ được viết theo thể thơ nào? + Trong câu tục ngữ, hai tiếng nào bắt vần với nhau? <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài. - Gọi HS nhận xét và chốt lại lời bài giải đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc trước lớp. - Nhận đồ dùng học tập. - Làm bài trong nhóm. - Nhận xét. - 1 Hs đọc trước lớp. + Câu tục ngữ được viết theo thể thơ lục bát. + Hai tiếng ngoài- hoài bắt vần với nhau, giống nhau cùng có vần oai. - 2 HS đọc to trước lớp. - Tự làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm bài. - Nhận xét lời giải đúng là: + Các cặp tiếng bắt vần với nhau: Loắt choắt – thoăn thoắt, xinh xinh – nghênh nghênh. + Các cặp có vần giống nhau hoàn toàn: Choắt – thoắt.

<p><u>Bài 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi : Qua bài tập trên, em hiểu thế nào là 2 tiếng bắt vần với nhau? - Nhận xét về câu trả lời của HS và kết luận. - Gọi HS tìm các câu tục ngữ , ca dao, thơ đã học có các tiếng bắt vần với nhau. <p><u>Bài 5:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm: HS nào xong giơ tay, GV chấm bài. - Nếu HS khó khăn trong việc tìm chữ thì GV có thể gợi ý + Đây là câu đố tìm chữ ghi tiếng. + Bớt đầu có nghĩa là bỏ âm đầu, bỏ đuôi có nghĩa là bỏ âm cuối. - GV nhận xét. 3. Củng cố, dặn dò: (2') -Tiếng có câu tạo như thế nào? Lấy ví dụ về tiếng có đủ 3 bộ phận và tiếng không có đủ 3 bộ phận. -Nhận xét tiết học. -Dặn HS về nhà làm bài tập và tập tra từ điển để biết nghĩa của các từ ở bài 2 trang 17 	<ul style="list-style-type: none"> + Các cặp có vần giống nhau không hoàn toàn: xinh xinh – nghênh nghênh. - HS tiếp nối nhau trả lời cho đến khi có câu trả lời đúng: Hai tiếng bắt vần với nhau là 2 tiếng có phần vần giống nhau hoàn toàn hoặc không hoàn toàn. - Lắng nghe. - Ví dụ: <i>Lá trầu khô giữa coi trầu</i> <i>Truyện Kiều gập lại trên đầu bẩy nay.</i> ... - 1 HS đọc to trước lớp. - Tự làm bài Dòng 1: chữ bút bớt đầu thành chữ út Dòng 2: Đầu đuôi bỏ hết thì thành chữ ú Dòng 3, 4: Để nguyên thì đó là chữ bút.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾT 1:

.....

ÂM NHẠC
(Có giáo viên bộ môn Âm nhạc dạy)

TIẾT 2:**TOÁN
LUYỆN TẬP****I. MỤC TIÊU :** Giúp HS :

- Luyện tính giá trị của biểu thức có chứa một chữ.
- Làm quen công thức tính chu vi hình vuông có độ dài cạnh là a.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Bài cũ : (4') 2 HS lên bảng làm bài 4</p> <p>2. Bài mới :</p> <p>a) Giới thiệu bài: (1') Giờ toán hôm nay các em sẽ tiếp tục làm quen với biểu thức có chứa một chữ và thực hiện tính giá trị của biểu thức theo các giá trị cụ thể của chữ.</p> <p>b) Luyện tập thực hành (30')</p> <p><u>Bài 1</u> : GV cho HS đọc và nêu cách làm phần a.</p> <p>- Gv nhận xét.</p> <p><u>Bài 2</u>: GV cho HS tự làm bài tập 2a, 2b, sau đó cả lớp thống nhất kết quả.</p> <p><u>Bài 4</u>: Xây dựng công thức tính : Trước tiên GV vẽ hình vuông lên bảng, sau đó cho HS nêu quy tắc tính chu vi hình vuông.</p> <p>- GV nhấn mạnh cách tính chu vi, và xây dựng công thức :$P = a \times 4$. Sau đó cho HS tính chu vi hình vuông có độ dài cạnh là 3cm.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò :(2')</p> <p>- Làm bài tập còn lại</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu giá trị của biểu thức $6 \times a$ với $a = 5$ là $6 \times 5 = 30$. Rồi làm tương tự với các bài còn lại.</p> <p>- GV cho HS làm tiếp các bài tập phần b, c và d, một vài HS nêu kết quả.</p> <p>+ Với $m = 9$ thì $168 - m \times 5 = 168 - 9 \times 5 = 123$</p> <p>+ Với $y = 9$ thì $37 \times (18 : y) = 37 \times (18 : 9) = 74$</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- HS nêu cách tính chu vi của hình vuông.</p> <p>- $a = 3\text{cm}$. $p = a \times 4$ $= 3 \times 4 = 12\text{cm}$</p>

TIẾT 3:**TẬP LÀM VĂN
BÀI: NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN****I. MỤC TIÊU**

- Bước đầu hiểu thế nào là nhân vật.
- Nhận biết được tính cách của từng người cháu trong câu chuyện Ba anh em.
- Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Bảng phụ phân loại theo yêu cầu BT1
- HS: Sách, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Bài cũ :(4')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi : Đặc điểm cơ bản nhất của văn kể chuyện là gì ? <p>2. Bài mới</p> <p>a) Giới thiệu bài:(1')</p> <p>b) Tìm hiểu ví dụ:(12')</p> <p>Bài 1:Gọi HS đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS theo dõi - Hỏi: Các em vừa học những câu chuyện nào? - Hỏi: Nhân vật trong truyện có thể là ai? <p>Bài 2:GV gọi 1 HS đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi - Gọi HS trả lời câu hỏi. <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi: Nhờ đâu mà em biết tính cách của nhân vật? - Kết luận: Tính cách của nhân vật bộc lộ qua hành động, lời nói, suy nghĩ... của nhân vật. <p>c) Ghi nhớ:(2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc phần ghi nhớ - Hãy lấy ví dụ về tính cách của nhân vật trong những câu chuyện mà em đã được đọc hoặc nghe. <p>d) Luyện tập(15')</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi : Câu chuyện ba anh em có những nhân vật nào? - Nhìn vào tranh minh họa em thấy ba anh em có gì khác nhau? - Yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện và trả lời câu hỏi. + Bà nhận xét về tính cách của từng cháu như thế nào? Dựa vào căn cứ nào mà bà nhận xét như vậy? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời: Là chuỗi các sự việc liên quan đến một hay nhiều nhân vật. - Lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK - Truyện: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu, Sự tích hồ Ba Bè. - Nhân vật trong truyện có thể là người, con vật. - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận . - HS tiếp nối nhau trả lời đến khi có câu trả lời đúng. - Nhờ hành động , lời nói của nhân vật nói lên tính cách của nhân vật ấy. - Lắng nghe. - 3 đến 4 HS đọc thành tiếng phần ghi nhớ. - 3 đến 5 HS lấy ví dụ theo khả năng ghi nhớ của mình. - Thỏ trong truyện rùa và thỏ là con vật có tính kiêu ngạo, huênh hoang, coi thường người khác khi chế nhạo thách đấu rùa..... - 2 HS đọc thành tiếng trước lớp. Cả lớp theo dõi. + Câu chuyện ba anh em có các nhân vật: Ni-ki-ta, Gô-sa, Chi-ôm-ca, bà ngoại + Ba anh em tuy giống nhau nhưng hành động sau bữa ăn lại rất khác nhau - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận. - HS tiếp nối nhau trả lời , mỗi HS nói về 1 nhân vật. + Ba anh em tuy giống nhau nhưng hành động sau bữa ăn lại rất khác nhau. * Ni-ki-ta ham chơi, không nghĩ đến người khác, ăn xong là chạy tót đi chơi. * Gô-ra hợm láu vì lén hất những mẩu bánh vụn xuống đất. * Chi-ôm-ca thì biết giúp bà và nghĩ đến chim

+ Theo em nhờ đâu bà có nhận xét như vậy?

+ Em có đồng ý với những nhận xét của bà về tính cách của từng cháu không? Vì sao?

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu

- Yêu cầu HS thảo luận về tình huống để trả lời câu hỏi:

+ Nếu là người biết quan tâm đến người khác bạn nhỏ sẽ làm gì?

+ Nếu là người không biết quan tâm đến người khác bạn nhỏ sẽ làm gì?

- GV kết luận về hai hướng kể chuyện. Chia lớp thành 2 nhóm yêu cầu mỗi nhóm kể theo một hướng.

- Gọi HS tham gia thi kể. Sau khi mỗi HS kể GV gọi HS khác nhận xét và cho điểm từng HS.

3. Củng cố, dặn dò(2'): Nhận xét tiết học, dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ, viết lại bài tập vào vở và chuẩn bị bài sau.

bỏ câu nữa, nhặt mẩu bánh vụn cho chim ăn.

+ Nhờ quan sát hành động của ba anh em mà bà đưa ra nhận xét như vậy.

+ Em đồng ý với nhận xét của bà về tính cách từng cháu. Vì qua việc làm của từng cháu. đã bộc lộ tính cách của mình.

- 2 HS đọc yêu cầu trong SGK

- HS thảo luận trong nhóm nhỏ và tiếp nối nhau phát biểu.

+ Nếu là người biết quan tâm đến người khác, bạn nhỏ sẽ: chạy lại, nâng em bé dậy, phủ bụi và bẩn trên quần áo của em, xin lỗi em, dỗ em nín khóc, đưa em về lớp, rủ em cùng chơi những trò chơi khác...

+ Nếu là người khác không biết quan tâm đến người khác bạn nhỏ sẽ bỏ chạy để tiếp tục nô đùa, cứ vui chơi mà chẳng để ý gì tới em bé cả.

- Suy nghĩ và làm bài đọc lập

- 10 HS tham gia thi kể.

TIẾT 4:

ĐỊA LÍ

(Đã soạn tiết 5, ngày 20 tháng 08 năm 2012)